

Bản án số: 212023/HNGĐ-ST

Ngày: 25-4-2023

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH K**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hòa

2. Ông Lê Minh Cảnh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh K

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh K tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Nguyên Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 249/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Đoàn Thị Mỹ L – sinh năm 1978 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 27/6, tổ 33, thôn Trường Lạc, xã Diên Lạc, huyện D, K.

- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn M – sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 27/6, tổ 33, thôn Trường Lạc, xã Diên Lạc, huyện D, K.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ L trình bày: Bà L và ông Nguyễn M tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Diên Lạc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung. Do ông M thường xuyên nhậu nhẹt về nhà chửi mắng, đánh đập bà và có những lời nói xúc phạm bà và gia đình bà. Bà đã nhiều lần cho ông M cơ hội nhưng ông vẫn không thay đổi tính tình, ngày càng lạnh nhạt với bà. Nay bà xác định không còn tình cảm yêu thương với ông M, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn M. Về con chung: Vợ chồng bà có 3 con chung tên Nguyễn Trà M – sinh ngày 30/12/2003, Nguyễn Trung Ng – sinh ngày 09/7/2010 và Nguyễn Ngọc Quỳnh N – sinh ngày 26/8/2015. Cháu M đã thành niên và khỏe

manh nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ng và cháu Như, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi hai con. Về tài sản chung: Bà không yêu cầu tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Nguyễn M, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không đến Tòa để làm việc.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện D: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng, bị đơn không đến Tòa án làm việc. Về giải quyết nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ L. Về án phí: nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Mỹ L và ông Nguyễn M tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17/5/2022 và được Ủy ban nhân dân xã Diên Lạc cấp giấy chứng nhận kết hôn số 20, đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Đoàn Thị Mỹ L vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn M. Ông M vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của bà L. Xét vợ chồng bà L, ông M đã không còn tình cảm với nhau, không quan tâm đến cuộc sống chung vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị Mỹ L đối với ông Nguyễn M là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà L và ông M có ba con chung là Nguyễn Trà M (sinh ngày 30/12/2003), Nguyễn Trung Ng (sinh ngày 09/7/2010) và Nguyễn Ngọc Quỳnh N (sinh ngày 26/8/2015). Cháu M đã thành niên và khỏe mạnh nên bà không yêu cầu giải quyết. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ng và cháu Như. Hiện nay các con chung đang do bà L chăm sóc, nuôi dưỡng và các con chung đều có nguyện vọng được sinh sống cùng bà L. Để đảm bảo việc nuôi dạy, chăm sóc và phát triển bình thường của các con chung nên giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng và cháu N là phù hợp. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông M vì bà L không có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung: Bà L xác định bà và ông M không có tài sản chung, bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà L xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Bà Đoàn Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, 227; 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Mỹ L được ly hôn với ông Nguyễn M.

- Về con chung: Bà Đoàn Thị Mỹ L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Trung Ng (sinh ngày 09/7/2010) và Nguyễn Ngọc Quỳnh N (sinh ngày 26/8/2015). Đối với con chung Nguyễn Trà M (sinh ngày 30/12/2003) đã trưởng thành, khỏe mạnh, bà M không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Nguyễn M.

Ông M được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà L, ông M có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Đoàn Thị Mỹ L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2]. Về án phí: Bà Đoàn Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/00.08019 ngày 07/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D. Bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh K;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thái Bảo Ngân**





